

Bản án số: 195/2020/HNGĐ-ST
Ngày : 07/4/2020
V/v: ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thái

2. Bà Nguyễn Minh Trí

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Quỳnh Mai Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận.

Ngày 07 tháng 4 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 675/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/9/2019 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Vương H, sinh năm: 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Thường trú: 137 Đường L, Tổ 2, phường B, Thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. Bị đơn: Ông Lê A, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: 12/19 Đường C, phường H, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn trình bày:

Bà và ông Lê A chung sống với nhau có đăng ký kết hôn, và được Ủy ban nhân dân phường H, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy công nhận kết hôn số 18 ngày 21/3/2017.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng gia đình vợ ở Gia Lai và không có hạnh phúc do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ông A không quan tâm và không có trách nhiệm với vợ con, một mình bà vừa chăm lo cho con nhỏ vừa

phải quán xuyến mọi việc trong nhà nên vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, cả hai đã không thể hòa hợp, hiểu nhau, không có tiếng nói chung.

Trước khi gửi đơn ly hôn, bà đã cho ông A nhiều cơ hội, đã ngồi lại nói chuyện với chồng và cố gắng tìm mọi cách hòa giải với mong muốn ổn định cuộc sống gia đình nhưng mâu thuẫn ngày càng sâu sắc hơn, ông A vẫn không thay đổi cách sống làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 01/2019. Nay bà xin được ly hôn với ông A vì bà không còn tình cảm với ông A.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Đăng K, sinh ngày: 28/01/2018. Bà H xin được nuôi con và không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà H tự khai bà và ông A không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Lê A vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Vương H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Vương H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn ông Lê A theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền: ông Lê A có nơi cư trú tại 12/19 Đường C, phường H, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận đã tiến hành niêm yết công khai hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm bản tự khai, hòa giải-tiếp cận công khai chứng cứ và xét xử theo quy định của pháp luật đối với ông A, nhưng ông A đều không có mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê A theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vương H.

[2.1] Căn cứ Trích lục kết hôn số: 68/TLKH-BS ngày 21/3/2017 có số đăng ký kết hôn là 18 ngày 21/3/2017 do Ủy ban nhân dân phường phường 02, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thể hiện hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Vương H và ông Lê A là hợp pháp.

Xét thấy, vợ chồng phải yêu thương, quan tâm chăm sóc, chia sẻ giúp đỡ nhau, để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Với tư cách là người chồng cũng là người cha nhưng ông A đã không quan tâm đến cuộc sống của vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, bỏ mặc vợ con, bà H cũng đã tạo cơ hội cho ông A sửa đổi nhưng ông A vẫn không thay đổi cách sống. Tại phiên tòa, ông A tiếp tục không có mặt, qua đó xác định ông A đã không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Mặt khác, bà H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy mục đích cuộc hôn nhân không đạt được nên việc bà H yêu cầu ly hôn với ông A để ổn định cuộc sống là chính đáng, có cơ sở nên chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông A vẫn vắng mặt không có lý do, cũng như không đưa ra bất kỳ một phản hồi hoặc chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, ông A phải chịu hậu quả đối với hành vi của mình.

[2.2]. Về con chung : có 01 con chung tên Lê Đăng K, sinh ngày: 28/01/2018.

Bà Nguyễn Thị Vương H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ K đến đủ 18 tuổi. Xét thấy, từ khi bà H và ông A ly thân, bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho trẻ K; bản thân ông A bỏ nhà đi, không quan tâm đến vợ con, thiếu trách nhiệm với gia đình nên tiếp tục giao cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho trẻ K để đảm bảo cho trẻ K phát triển tốt về mọi mặt, ổn định về tâm lý và tình cảm.

Ông A có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, ông A, bà H có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Ghi nhận việc bà H tự nguyện không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: bà H tự khai không có nên không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử theo trình tự sơ thẩm cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[2.2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyễn Thị Vương H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Vương H.

1.1/ Về quan hệ vợ chồng: bà Nguyễn Thị Vương H được ly hôn với ông Lê A.

1.2/ Về con chung: có 01 con chung tên Lê Đăng K, sinh ngày: 28/01/2018.

Giao cho bà Nguyễn Thị Vương H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ K đến đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Ông A có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, ông A, bà H có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3/ Về tài sản chung và nợ chung: bà H tự khai bà và ông A không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu tòa giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Vương H phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng). Bà H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đồng theo Biên lai thu tiền số 0042024 ngày 19/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, nay được cân trừ.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự đã sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thụy Bích Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 195/2020/HNGĐ-ST
Ngày : 07/4/2020
V/v: ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thái

2. Bà Nguyễn Minh Trí

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Quỳnh Mai Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận.

Ngày 07 tháng 4 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 675/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/9/2019 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Vương H, sinh năm: 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Thường trú: 137 Đường L, Tổ 2, phường B, Thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. Bị đơn: Ông Lê A, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ: 12/19 Đường C, phường H, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn trình bày:

Bà và ông Lê A chung sống với nhau có đăng ký kết hôn, và được Ủy ban nhân dân phường 02, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy công nhận kết hôn số 18 ngày 21/3/2017.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng gia đình vợ ở Gia Lai và không có hạnh phúc do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ông A không quan tâm và không có trách nhiệm với vợ con, một mình bà vừa chăm lo cho con nhỏ vừa phải quán xuyến mọi việc trong nhà nên vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, cả hai đã không thể hòa hợp, hiểu nhau, không có tiếng nói chung.

Trước khi gửi đơn ly hôn, bà đã cho ông A nhiều cơ hội, đã ngồi lại nói chuyện với chồng và cố gắng tìm mọi cách hòa giải với mong muốn ổn định cuộc sống gia đình nhưng mâu thuẫn ngày càng sâu sắc hơn, ông A vẫn không thay đổi cách sống làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 01/2019. Nay bà xin được ly hôn với ông A vì bà không còn tình cảm với ông A.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Đăng K, sinh ngày: 28/01/2018. Bà H xin được nuôi con và không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà H tự khai bà và ông A không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Lê A vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Vương H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Vương H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn ông Lê A theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền: ông Lê A có nơi cư trú tại 12/19 Đường C, phường H, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Toà án nhân dân quận Phú Nhuận đã tiến hành niêm yết công khai hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm bản tự khai, hòa giải-tiếp cận công khai chứng cứ và xét xử theo quy định của pháp luật đối với ông A, nhưng ông A đều không có mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê A theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vương H.

[2.1] Căn cứ Trích lục kết hôn số: 68/TLKH-BS ngày 21/3/2017 có số đăng ký kết hôn là 18 ngày 21/3/2017 do Ủy ban nhân dân phường phường 02, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thể hiện hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Vương H và ông Lê A là hợp pháp.

Xét thấy, vợ chồng phải yêu thương, quan tâm chăm sóc, chia sẻ giúp đỡ nhau, để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Với tư cách là người chồng cũng là người cha nhưng ông A đã không quan tâm đến cuộc sống của vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, bỏ mặc vợ con, bà H cũng đã tạo cơ hội cho ông A sửa đổi nhưng ông A vẫn không thay đổi cách sống. Tại phiên tòa, ông A tiếp tục không có mặt, qua đó xác định ông A đã không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Mặt khác, bà H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy mục đích cuộc hôn nhân không đạt được nên việc bà H yêu cầu ly hôn với ông A để ổn định cuộc sống là chính đáng, có cơ sở nên chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông A vẫn vắng mặt không có lý do, cũng như không đưa ra bất kỳ một phản hồi hoặc chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, ông A phải chịu hậu quả đối với hành vi của mình.

[2.2]. Về con chung : có 01 con chung tên Lê Đăng K, sinh ngày: 28/01/2018.

Bà Nguyễn Thị Vương H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ K đến đủ 18 tuổi. Xét thấy, từ khi bà H và ông A ly thân, bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho trẻ K; bản thân ông A bỏ nhà đi, không quan tâm đến vợ con, thiếu trách nhiệm với gia đình nên tiếp tục giao

cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho trẻ K để đảm bảo cho trẻ K phát triển tốt về mọi mặt, ổn định về tâm lý và tình cảm.

Ông A có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, ông A, bà H có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Ghi nhận việc bà H tự nguyện không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con [2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: bà H tự khai không có nên không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử theo trình tự sơ thẩm cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[2.2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyễn Thị Vương H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Vương H.

1.1/ Về quan hệ vợ chồng: bà Nguyễn Thị Vương H được ly hôn với ông Lê A.

1.2/ Về con chung: có 01 con chung tên Lê Đăng K, sinh ngày: 28/01/2018.

Giao cho bà Nguyễn Thị Vương H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ K đến đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Ông A có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, ông A, bà H có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3/ Về tài sản chung và nợ chung: bà H tự khai bà và ông A không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu tòa giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Vương H phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng). Bà H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đồng theo Biên lai thu tiền số 0042024 ngày 19/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, nay được cân trừ.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự đã sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thụy Bích Ngọc